

Số: 135/QĐ-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh,
trình độ tiến sĩ, hệ chính quy**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 09 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế- Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung trình độ quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2196/BGD-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh, mã ngành 9340101, trình độ tiến sĩ, hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng trường, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ, Trưởng các đơn vị liên quan thuộc Trường Đại học Kinh tế- Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Công bố trang thông tin điện tử;
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT; V.ĐTSĐH-KHCN



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Giang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ NGÀNH : 9340101

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 135/QĐ-UEF ngày 09/03/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên chuyên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **TIẾN SĨ CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**
- Tên tiếng Anh: **DOCTOR OF BUSINESS ADMINISTRATION**

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ chính quy.

Thời gian đào tạo:

- Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ 3 năm (36 tháng) tập trung liên tục;
- Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng tốt nghiệp cử nhân ngành Quản trị kinh doanh là 4 năm (48 tháng) tập trung liên tục.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
- Tên tiếng Anh: Doctor of Business Administration

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình Tiến sĩ Quản trị kinh doanh giúp các nghiên cứu sinh vững lý thuyết, có trình độ cao về năng lực nghiên cứu, giảng dạy, có tư duy khoa học tốt, làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, phân tích, nghiên cứu chuyên sâu và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh với yêu cầu về kỹ năng, khả năng nghiên cứu, đào tạo đạt tiêu chuẩn:

- **PO1.** Phát triển và nâng cao kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản trị kinh doanh so với chương trình đào tạo bậc đại học và cao học ngành Quản trị kinh doanh.
- **PO2.** Phát triển cho nghiên cứu sinh kiến thức kinh nghiệm chuyên sâu của lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh để có thể thực hiện công tác nghiên cứu khoa học.

- **PO3.** Đáp ứng nhu cầu của các trường Đại học và các Viện nghiên cứu và phát triển cho nhu cầu tiến sĩ ngành quản trị kinh doanh trong công tác giảng dạy, thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học ở các cấp.
- **PO4.** Đáp ứng nhu cầu kinh tế xã hội cho nhu cầu nhân lực chuyên môn cao của ngành Quản trị kinh doanh.
- **PO5.** Có sức khỏe đảm bảo công việc và công tác học tập, nghiên cứu.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.1. Đối tượng và yêu cầu dự tuyển:

a) Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

1.3.2. Ngành phù hợp:

Là ngành đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo tiến sĩ, được quy định cụ thể ở chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo tiến sĩ;

Danh mục các ngành đúng hoặc ngành gần với ngành Quản trị kinh doanh:

| Ngành đúng | | Ngành gần | |
|-----------------------|----------|----------------------------|----------|
| Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| Quản trị kinh doanh | 8340101 | Tài chính – Ngân hàng | 8340201 |
| Kinh doanh thương mại | 8340121 | Kế toán | 8340301 |
| Quản trị nhân lực | 8340404 | Hệ thống thông tin quản lý | 8340405 |
| Kinh tế học | 8310101 | Kinh tế phát triển | 8310105 |
| Kinh tế quốc tế | 8310106 | Kinh tế đầu tư | 8310104 |

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 134/QĐ-UEF ngày 09/03/2022 về việc ban hành Chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản trị kinh doanh, trình độ tiến sĩ, hệ chính quy.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 105 tín chỉ.

2.1.1. Khối lượng kiến thức của học phần bổ sung:

Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ ngành gần: sẽ học bổ sung **không quá 15 tín chỉ**, bao gồm các học phần sau:

| TT | Mã học phần | Tên học phần | Khối lượng (tín chỉ) | | |
|----|-------------|--|----------------------|-----------|----------------------|
| | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành/ tiểu luận |
| 1 | FIN6101 | Quản trị tài chính (Financial Management) | 3 | 2 | 1 |
| 2 | MGT6101 | Quản trị marketing (Marketing Management) | 3 | 2 | 1 |
| 3 | MGT6102 | Quản trị nguồn nhân lực (Human Resources Management) | 3 | 2 | 1 |
| 4 | MKT6101 | Quản trị chiến lược (Strategic Management) | 3 | 2 | 1 |
| 5 | MGT6105 | Quản trị kinh doanh quốc tế (International Business Management) | 3 | 2 | 1 |
| | | Cộng: | 15 | | |

Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, phải hoàn tất các học phần bổ sung của chương trình thạc sĩ tương ứng, **tối thiểu 42 tín chỉ** (không kể ngoại ngữ) trong vòng 18 tháng bao gồm các học phần sau:

| TT | Mã học phần | Tên học phần | Khối lượng (tín chỉ) | | |
|--|-------------|--|----------------------|-----------|----------------------|
| | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành/ tiểu luận |
| A. Kiến thức chung | | | 6 | | |
| 1 | PHI6101 | Triết học (Philosophy) | 4 | 4 | |
| 2 | RES6101 | Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Method of Research) | 2 | 2 | |
| B. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành | | | 21 | | |
| 1 | ECO6101 | Kinh tế học (Economics) | 3 | 3 | |
| 2 | STA6101 | Thống kê và phân tích dữ liệu (Statistics and Data Analysis) | 3 | 3 | |
| 3 | MGT6105 | Quản trị kinh doanh quốc tế (International Business Administration) | 3 | 3 | |
| 4 | MGT6102 | Quản trị chiến lược (Strategic Management) | 3 | 3 | |
| 5 | MKT6101 | Quản trị marketing (Marketing Management) | 3 | 3 | |
| 6 | MGT6101 | Quản trị nguồn nhân lực (Human Resources Management) | 3 | 3 | |
| 7 | LAW6101 | Luật Hợp đồng (Contract Law) | 3 | 3 | |
| B. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (học viên chọn 5 trong 8 học phần) | | | 15 | | |
| 1 | BUS6107 | Trách nhiệm xã hội (Social Responsibility) | 3 | 3 | |
| 2 | FIN6101 | Quản trị tài chính (Financial Management) | 3 | 3 | |
| 3 | MKT6102 | Quản trị thương hiệu (Brand Management) | 3 | 3 | |
| 4 | MGT6108 | Quản trị chuỗi cung ứng (Supply Chain Management) | 3 | 3 | |
| 5 | MGT6109 | Hành vi tổ chức (Organizational Behavior) | 3 | 3 | |

| TT | Mã học phần | Tên học phần | Khối lượng (tín chỉ) | | |
|--------------|-------------|---|----------------------|-----------|----------------------|
| | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành/ tiểu luận |
| 6 | BUS6105 | Nền tảng kinh doanh số (Digital Business Platforms) | 3 | 3 | |
| 7 | MGT6107 | Quản trị điều hành (Operations Management) | 3 | 3 | |
| 8 | BUS6102 | Nghệ thuật lãnh đạo (Leadership) | 3 | 3 | |
| Cộng: | | | 42 | | |

2.1.2. Khối lượng kiến thức của các học phần trình độ tiến sĩ: 09 tín chỉ.

Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 03/07 học phần ở trình độ tiến sĩ:

| TT | Mã học phần | Tên học phần | Khối lượng (tín chỉ) | | |
|----|-------------|---|----------------------|-----------|----------------------|
| | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành/ tiểu luận |
| 1 | RES7101 | Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology) | 3 | 2 | 1 |
| 2 | BUS7101 | Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System) | 3 | 2 | 1 |
| 3 | BUS7102 | Tư duy hệ thống (Systems Thinking) | 3 | 2 | 1 |
| 4 | BUS7103 | Văn hóa kinh doanh (Business Culture) | 3 | 2 | 1 |
| 5 | BUS7104 | Lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại (Theories of Contemporary Business Administration) | 3 | 2 | 1 |
| 6 | BUS7105 | Phân tích dữ liệu và phần mềm SPSS và AMOS (Data Analysis with SPSS and AMOS) | 3 | 2 | 1 |
| 7 | BUS7106 | Năng lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế (Competitiveness in International Integration) | 3 | 2 | 1 |

2.1.3. Chuyên đề tổng quan nghiên cứu và chuyên đề tiến sĩ: 06 tín chỉ.

Nghiên cứu sinh phải hoàn thành các yêu cầu sau:

- Hoàn thành chuyên đề tổng quan nghiên cứu (2 tín chỉ): Chuyên đề tổng quan nghiên cứu yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình

nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

- **Hoàn thành 02 chuyên đề tiến sĩ (tổng 04 tín chỉ):** chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu, tự nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Từ đó cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu và kết quả nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

| TT | Mã học phần | Tên học phần | Khối lượng (tín chỉ) | | |
|----|-------------|---|----------------------|-----------|----------------------|
| | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành/ tiểu luận |
| 1 | BUS7107 | Chuyên đề 1. Tổng quan nghiên cứu Seminar 1: Literature Review | 2 | 2 | |
| 2 | BUS7108 | Chuyên đề 2. Phương pháp nghiên cứu Seminar 2: Research Methodology | 2 | 2 | |
| 3 | BUS7109 | Chuyên đề 3. Kết quả nghiên cứu Seminar 3: Research Results | 2 | 2 | |
| 4 | BUS7110 | Luận án tiến sĩ (Doctoral thesis) | 75 | | 75 |

2.2. Kế hoạch đào tạo (dự kiến):

- Năm thứ nhất: học các học phần bổ sung, các học phần trình độ tiến sĩ và chuyên đề tổng quan;
- Năm thứ 2: Hoàn thành 02 chuyên đề tiến sĩ và triển khai viết các bài báo khoa học;
- Năm thứ 3 trở đi: Hoàn thành các bài báo khoa học và luận án tiến sĩ.

Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh được xây dựng bao gồm: Học phần bổ sung kiến thức (15 tín chỉ); chọn 03 học phần trình độ tiến sĩ (09 tín chỉ), 01 chuyên đề tổng quan nghiên cứu (02 tín chỉ), 02 chuyên đề tiến sĩ (04 tín chỉ) và luận án tiến sĩ (75 tín chỉ).

2.3. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Triết học: 4 tín chỉ

Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:

Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.

Nội dung chính bao gồm: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu và Quy trình nghiên cứu khoa học; Xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu; Tổng quan tài liệu; Bản chất, dạng số liệu đo lường, phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.

Kinh tế học: 3 tín chỉ

Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.

Thống kê và phân tích số liệu: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.

Quản trị kinh doanh quốc tế: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế, như: khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế, toàn cầu hoá, các học thuyết thương mại quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, các hoạt động kinh doanh quốc tế, tổ chức và kiểm soát kinh doanh quốc tế, những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Qua học phần này người học sẽ có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận thức đầy đủ những đặc điểm và diễn biến của môi trường kinh doanh toàn cầu, từ đó có thể điều chỉnh các hành vi quản trị, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thích nghi một cách tốt nhất và có hiệu quả nhất vào tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay. Ngoài ra, học phần hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế và phân tích những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.

Quản trị chiến lược: 03 tín chỉ

Học phần giúp học viên nghiên cứu được môi trường quản trị, những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược; thực hiện chiến lược và đánh giá việc thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp.

Quản trị marketing: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng, chủ yếu và nâng cao trong việc quản trị marketing ở các doanh nghiệp dựa trên cơ sở sự thấu hiểu khách hàng, xây dựng thương hiệu mạnh, triển khai thực hiện các chương trình marketing để kết nối và duy trì mối quan hệ bền vững, lâu dài với khách hàng. Trong quá trình học tập học viên được giảng viên hướng dẫn ứng dụng những lý thuyết mới, cách tiếp cận mới về quản trị marketing đã học vào thực tế; học lý thuyết vừa thảo luận tại lớp, tìm hiểu một số hoạt động marketing trong thực tế cũng như áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra các kiến nghị marketing cho một doanh nghiệp cụ thể.

Quản trị nguồn nhân lực: 03 tín chỉ

Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức. Học viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào công tác quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả, sử dụng được các công cụ quản trị nguồn nhân lực.

Luật Hợp đồng: 03 tín chỉ

Pháp luật hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể. Trong các hợp đồng yếu tố cơ bản nhất là sự thỏa hiệp giữa các ý chí, tức là có sự ưng thuận giữa các bên với nhau. Đương nhiên tự do hợp đồng không phải là tự do tuyệt đối. Nhà nước buộc các bên khi giao kết hợp đồng phải tôn trọng đạo đức, trật tự xã hội, trật tự công cộng. Trong những trường hợp thật cần thiết, nhân danh tổ chức quyền lực công, nhà nước có thể can thiệp vào việc ký kết hợp đồng và do đó giới hạn quyền tự do giao kết hợp đồng. Tuy nhiên sự can thiệp này phải là sự can thiệp hợp lý và được pháp luật quy định chặt chẽ để tránh sự lạm dụng, vi phạm quyền tự do hợp đồng. Pháp luật về hợp đồng bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.

Quản trị tài chính: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng về phân tích và quản trị tài chính như: Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp; Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp; Phân tích cơ hội đầu tư và định lượng rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư. Học phần còn giúp cho học viên vận dụng được những kỹ năng

phân tích và quản trị tài chính vào tình hình thực tiễn; học viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và quản lý tài chính doanh nghiệp; am hiểu các nguyên tắc quản lý tài chính để tự chủ và chịu trách nhiệm đối với các quyết định tài chính có liên quan.

Quản trị thương hiệu: 03 tín chỉ

Quản trị thương hiệu là một hoạt động quan trọng trong lĩnh vực marketing, giúp tạo dựng được hình ảnh, uy tín và tên tuổi của sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp trong nhận thức của khách hàng. Thương hiệu là tài sản giá trị đem lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản lý sản phẩm và thương hiệu; các lý thuyết hiện đại về nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu và quản lý chiến lược nhãn hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.

Quản trị chuỗi cung ứng: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng. Sau khi học xong học viên có những kiến thức chuyên sâu về hoạch định, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động trong một doanh nghiệp, thành viên của một chuỗi cung ứng. Học viên có khả năng thiết lập vận hành và đánh giá hiệu quả của một chuỗi cung ứng cho một doanh nghiệp, cụ thể là hoạch định và tổ chức thực hiện thu mua nguyên liệu và bán thành phẩm; xác định mức hàng tồn kho hiệu quả, tổ chức các hoạt động sản xuất, xây dựng hệ thống kênh phân phối, bán hàng trong và ngoài nước, và quản trị thu hồi các sản phẩm có lỗi một cách hiệu quả nhất.

Hành vi tổ chức: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức, ảnh hưởng hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức được thực hiện trên 3 cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.

Qua việc nghiên cứu hành vi tổ chức, học viên sẽ biết cách áp dụng những nguyên tắc và phương pháp của quản trị hành vi vào nhận diện bản chất vấn đề và triển khai những giải pháp thích hợp để giải quyết những tình huống cụ thể trong công việc và cuộc sống, từ đơn giản đến phức tạp. Đồng thời người học cũng có khả năng tổng hợp và liên kết những nguyên lý và phương pháp của quản trị hành vi với những khối kiến thức khác nhau như marketing, tài chính, chiến lược,... để giải quyết những tình huống phức tạp trong thực tế.

Quản trị điều hành: 03 tín chỉ

Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, nâng cao theo xu hướng cập nhật mới nhất liên quan đến quá trình điều hành sản xuất tại doanh nghiệp thông qua việc sử dụng nguồn tài nguyên đầu vào, biến chúng thành đầu ra dưới dạng hàng hoá và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nội dung chính, gồm: Tổng quan về quản trị điều hành, Dự báo nhu cầu, Quyết định về sản phẩm và dịch vụ, Lựa chọn địa điểm của doanh nghiệp, Hoạch định sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp, Lập lịch trình sản xuất, Quản trị hàng tồn kho, Bố trí mặt bằng, Lý thuyết xếp hàng, Điều hành chuỗi cung ứng, Hệ thống điều hành vừa đúng lúc (Just in time), Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean),...

Song song đó trang bị những kỹ năng, công cụ hỗ trợ công tác hoạch định sản xuất và vận hành tại các công ty, xí nghiệp, đặc biệt trong các công ty đa quốc gia thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hay dịch vụ. Học phần cũng bao gồm các nội dung về thiết kế và cải tiến

quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, giúp hình thành và vận hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp.

Nghệ thuật lãnh đạo: 03 tín chỉ

Học phần giới thiệu sự tương quan giữa quản lý và lãnh đạo. Những yêu cầu và phẩm chất cần thiết để trở thành nhà lãnh đạo nhóm, lãnh đạo tổ chức. Các phong cách lãnh đạo: phong cách dân chủ, phong cách độc đoán, phong cách tự do. Nhấn mạnh tính nghệ thuật trong lãnh đạo với những đặc trưng như: tính sáng tạo-độc đáo, tính linh hoạt, tính tổng hợp, tính hiệu quả thực tế, tính khoa học và các nội dung cơ bản của nghệ thuật lãnh đạo như: nghệ thuật điều hành, nghệ thuật giao tiếp, nghệ thuật động viên-khích lệ, nghệ thuật sử dụng quyền lực, nghệ thuật dùng người, nghệ thuật tùy cơ ứng biến... Học phần cũng đề cập đến vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo nhóm: trách nhiệm đối với cá nhân, trách nhiệm đối với công việc, trách nhiệm đối với nhóm và thể hiện vai trò lãnh đạo nhóm. Phân biệt quyền hạn và quyền lực, nghệ thuật giao quyền và ủy quyền công việc hiệu quả. Giới thiệu nghệ thuật phát hiện, lựa chọn và sử dụng nhân tài; một nhiệm vụ rất quan trọng đối với người làm công tác quản lý.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, tạo nền tảng kiến thức vững chắc để thực hiện các nghiên cứu hàn lâm nói chung và đảm bảo chất lượng của luận án tiến sĩ nói riêng. Học phần sẽ đề cập đến các nội dung bao gồm các mô hình: Hồi quy Logistic, phương trình cấu trúc SEM, PLS-SEM, nghiên cứu định tính, nghiên cứu hỗn hợp và hướng dẫn cách viết đề cương nghiên cứu, bài báo khoa học và luận án tiến sĩ.

Hệ thống thông tin quản lý: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị cho người học lý thuyết hiện đại và chuyên sâu về Hệ thống thông tin quản lý nhằm chuẩn bị kiến thức nền tảng chuyên ngành, các kỹ năng cần thiết để thực hiện nghiên cứu, viết các chuyên đề và luận án tiến sĩ. Cụ thể, học phần cung cấp: Các cách tiếp cận chiến lược đối với Hệ thống thông tin quản lý, mở rộng kiến thức về các phương pháp, khái niệm và lý thuyết về Hệ thống thông tin quản lý trong môi trường thông tin số và toàn cầu hóa; Kiến thức chuyên sâu về các hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định thông minh, giúp doanh nghiệp đạt được ưu thế cạnh tranh trong xu thế toàn cầu hóa; Kiến thức chuyên sâu về các phương pháp hiện đại dùng trong hoạch định và quản trị nguồn lực doanh nghiệp.

Tư duy hệ thống: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị cho người học kiến thức về hệ thống và phương pháp logic hệ thống. Ngoài ra, nó cũng giúp hình thành tư duy logic và tìm kiếm giải pháp sáng tạo, tăng cường khả năng lập luận và giải quyết các vấn đề của người học bằng cách sử dụng một phương pháp luận tư duy hệ thống và các nhận định sáng tạo.

Văn hóa kinh doanh: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp lịch sử, đặc điểm hình thành, mô hình phát triển và xu thế vận động của các công ty quốc tế và công ty đa quốc gia; đặc thù văn hóa kinh doanh của các công ty quốc tế, công ty đa quốc gia ở các nước khác nhau như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; các dạng mô hình tổ chức, chiến lược, kiểu kinh doanh đặc thù và mô hình quản trị của Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; giúp người học vận dụng hiểu biết về văn hóa của các công ty quốc tế, công ty đa quốc gia để phân tích, tổng hợp và phát hiện các vấn đề nghiên cứu; từ đó đóng góp vào phát triển lĩnh vực nghiên cứu về văn hóa kinh doanh tại Việt Nam và trên thế giới.

Lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại: 03 tín chỉ

Học phần giới thiệu các trường phái quản trị, cách tiếp cận của các học thuyết quản trị, cách thức ứng dụng các mô hình quản trị kinh doanh và phát triển các kỹ năng quản trị thiết yếu trong bối cảnh hiện nay. Học phần cung cấp cơ sở lý thuyết nền và các công cụ trong nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, từ đó giúp người học định hướng nghiên cứu, phát triển các lý thuyết mới, sáng tạo ra tri thức khoa học mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển và ứng dụng các kỹ năng cần thiết để đảm nhiệm vai trò dẫn dắt, điều hành, khuyến nghị trong quản trị kinh doanh.

Phân tích dữ liệu và phần mềm SPSS và AMOS: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ thuật phân tích dữ liệu định lượng với phần mềm SPSS và AMOS, giúp cho người học xử lý và phân tích các thông tin thu thập được từ những cuộc khảo sát. Bên cạnh đó giúp người học đọc và mô tả, nhận định, kiểm tra, đánh giá và giải thích các kết quả phân tích.

Năng lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết chuyên sâu về năng lực cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế; giúp người học am hiểu những quan điểm, đường lối và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên nền tảng kiến thức đó, tạo điều kiện cho người học nâng cao năng lực và kỹ năng phân tích, đánh giá và dự báo được những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến việc hoạch định và điều chỉnh chính sách kinh tế quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Chuyên đề 1 – Tổng quan nghiên cứu: 02 tín chỉ

Chuyên đề tổng quan nghiên cứu yêu cầu người học thể hiện khả năng tổng hợp phân tích, so sánh, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế có liên quan đến đề tài luận án (như bài báo trên tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học, sách chuyên khảo, các đề tài nghiên cứu khoa học được công bố trong và ngoài nước có liên quan tới chủ đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế học, từ đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu. Tổng quan nghiên cứu cũng thể hiện được việc người học có căn cứ để lựa chọn mô hình nghiên cứu hoặc lựa chọn được cách tiếp cận nghiên cứu vấn đề một cách khoa học.

Chuyên đề 2 – Phương pháp nghiên cứu: 02 tín chỉ

Chuyên đề Phương pháp nghiên cứu yêu cầu người học trình bày các bước, phương pháp sử dụng trong quá trình thực hiện nghiên cứu để hoàn thành luận án tiến sĩ. Phương pháp nghiên cứu được áp dụng phải có tính khoa học, hiện đại, đảm bảo tính khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong việc thực hiện nghiên cứu và hoàn thành luận án tiến sĩ.

Chuyên đề 3 – Kết quả nghiên cứu: 02 tín chỉ

Chuyên đề Kết quả nghiên cứu là nội dung chính của một luận án tiến sĩ. Nó bao gồm các phần như: mục tiêu của nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết quả và nhận định. Mục tiêu của nghiên cứu là để bổ sung kiến thức cũng như khảo sát các vấn đề liên quan đến chủ đề. Phương pháp nghiên cứu sẽ bao gồm các bước như: chọn và đọc các tài liệu liên quan, thực hiện các bài thử và đưa ra các nhận định. Kết quả của nghiên cứu được tổng hợp và được phân tích để đưa ra các nhận xét.

Luận án tiến sĩ: 75 tín chỉ.

Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, nội dung thể hiện những đóng góp và góp ý mới về mặt lý thuyết và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có

giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản mô tả trong chương trình đào tạo.
4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của học viên và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,..
6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

TP.HCM, ngày 09 tháng 3 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG 

TS. Nguyễn Thanh Giang